

Số: 43 /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 31/TTr-SCT ngày 04/10/2021 và Báo cáo số 443/BC-SCT ngày 17/11/2021; ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 425/BC-STP ngày 28/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2021 và thay thế Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UB MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HD, Ktr679/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Kèm theo Quyết định số: 43 /2021/QĐ-UBND

ngày 07 /12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung quản lý, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
 - a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
 - b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
 - c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.
2. Đơn vị sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.
3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc, phương thức quản lý và cơ chế chính sách

1. Nguyên tắc quản lý
 - a) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.
 - b) Việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp phải thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được pháp luật quy định.



c) Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định pháp luật. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng để phối hợp trả lời theo chức năng, thẩm quyền được giao và đúng thời gian quy định.

2. Phương thức quản lý: Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định và các cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp. Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện; tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động có liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

- Trường hợp không tổ chức họp thì cơ quan chủ trì lấy ý kiến góp ý của cơ quan phối hợp bằng văn bản; khi được lấy ý kiến, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.

- Trường hợp cơ quan phối hợp cần thêm thời gian để xác minh, xử lý thông tin thuộc lĩnh vực ngành quản lý thì phải có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì được biết và thời gian xác minh, xử lý thông tin không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản thông báo cho cơ quan chủ trì.

3. Các hồ sơ thủ tục đầu tư cụm công nghiệp bao gồm: Quy hoạch chi tiết, báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án phòng cháy chữa cháy, dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, giấy phép xây dựng; quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp khi được cơ quan, đơn vị thẩm quyền phê duyệt, đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện, cơ chế, chính sách hỗ trợ về cụm công nghiệp

Xây dựng cơ chế chính sách về phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định 68/2017/NĐ-CP), được sửa đổi bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định 66/2020/NĐ-CP) để làm cơ sở tổ chức thực hiện.



Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Phương án phát triển cụm công nghiệp là một nội dung của quy hoạch tỉnh, được xây dựng, tích hợp vào quy hoạch tỉnh và quản lý theo pháp luật quy hoạch.

2. Cơ sở xây dựng nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

Việc điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp được thực hiện khi có cơ sở theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

4. Nội dung chủ yếu Quyết định thành lập, Quyết định mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2020/TT-BCT).


2. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 4 Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Hồ sơ, trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện



theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định Luật đất đai hiện hành.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư 2020 và các quy định hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư.

2. Thu hồi đất, cho thuê đất (nếu có): Thực hiện theo quy định pháp luật đất đai hiện hành.

3. Cấp phép xây dựng

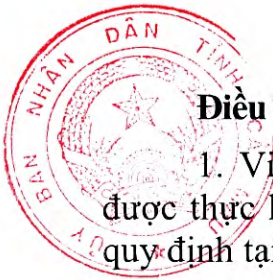
a) Nội dung lập, cấp Giấy phép xây dựng công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Trường hợp công trình được miễn Giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 68/2017/NĐ-CP.

c) Các trường hợp khác: Thực hiện theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

5. Chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy: Thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.



Điều 13. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 68/2017/NĐ-CP và quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định 66/2020/NĐ-CP.

2. Đối với địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, giao cho Ban Quản lý dự án cấp huyện hoặc Trung tâm Khuyến công Cà Mau làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Bộ Công Thương đối với phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển, quy định, quy chế, các chính sách, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy định. Xây dựng kế hoạch, dự



toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

đ) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong và ngoài nước.

g) Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng.

h) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cập nhật dữ liệu vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

i) Chỉ đạo Công ty Điện lực Cà Mau: Cung cấp đủ về số lượng và chất lượng điện tới chân hàng rào nhà máy của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo đúng Luật Điện lực. Thực hiện đúng theo các quy định hiện hành về hợp đồng mua, bán điện, điều tiết điện, trình tự và thời hạn giải quyết các đề nghị về phát triển nguồn điện, cấp điện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ánh của doanh nghiệp về chất lượng điện; về cải tạo, nâng cấp lưới điện.

k) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh; hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các thủ tục sau: Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các loại giấy phép đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

d) Căn cứ vào kế hoạch vốn hàng năm và trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.



3. Sở Tài chính

a) Cân đối ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp.

b) Tổng hợp phương án ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp 05 năm và hàng năm trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp thuộc nguồn vốn nhà nước.

d) Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách tỉnh, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ miễn tiền thuê đất cho dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

e) Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện quy chuẩn xây dựng, trình tự lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng và hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục về lĩnh vực môi trường theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành việc thực hiện các công trình, biện pháp phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt trước khi dự án đi vào hoạt động chính thức. Đồng thời, chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan thực hiện các thủ tục sau: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng (thu hồi đất); thủ tục thuê đất.



c) Thực hiện cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại cho chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về môi trường đối với các hành vi vi phạm theo các quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và các quy định khác có liên quan.

đ) Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì thực hiện hướng dẫn, thẩm định hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn cho chủ đầu tư cụm công nghiệp trong việc chấp thuận, cấp phép thi công trên hệ thống đường tỉnh đối với cụm công nghiệp có công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ và có đường nội bộ đấu nối vào đường tỉnh.

b) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông thuộc ngành quản lý có liên quan đến việc phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Xây dựng kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình giao thông của ngành quản lý, đảm bảo phục vụ nhu cầu giao thông vận tải cho các cụm công nghiệp.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

8. Công an tỉnh

Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

9. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn ưu đãi các chính sách thuế đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Cục Thống kê tỉnh

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo chế



độ báo cáo hiện hành; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho công tác tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và giám sát về công nghệ, dây chuyền máy móc thiết bị sử dụng tại các doanh nghiệp, cơ sở trong cụm công nghiệp; giám định công nghệ khi có yêu cầu; tư vấn đổi mới công nghệ, tư vấn phát triển thị trường công nghệ.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Ủy ban nhân cấp huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

b) Đề nghị lập, điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn. Xây dựng và quản lý thông tin, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Trường hợp không có doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể thành lập Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện để giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan lập kế hoạch đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật đến hàng rào cụm công nghiệp; hỗ trợ tuyển dụng lao động tại địa phương, giải quyết tranh chấp lao động tập thể; kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định.

đ) Chủ động phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc phạm vi ranh giới quy hoạch, xây dựng cụm công nghiệp do địa phương quản lý. Chỉ đạo Ủy ban nhân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp, quản lý an ninh trật tự công cộng, bảo vệ môi trường xung quanh cụm công nghiệp; vận động nhân dân trong địa bàn có cụm công nghiệp chấp hành các chủ trương, chính sách



của Đảng và pháp luật Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển cụm công nghiệp. Kiểm tra trật tự xây dựng, quản lý phương án phát triển cụm công nghiệp, kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính; giải quyết khiếu nại đối với các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, buộc khôi phục hiện trạng theo đúng thẩm quyền.

e) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Có trách nhiệm thực hiện xin phép công trình thiết yếu, đấu nối theo quy định đối với cụm công nghiệp có công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ của đường quốc lộ, đường tỉnh và có đường nội bộ đấu nối vào đường quốc lộ, đường tỉnh; hướng dẫn cho chủ đầu tư cụm công nghiệp trong việc chấp thuận, cấp phép thi công trên hệ thống đường huyện đối với cụm công nghiệp có công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ và có đường nội bộ đấu nối vào đường huyện. Thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn.

h) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thường xuyên bảo vệ an ninh, trật tự trong các cụm công nghiệp. Chỉ đạo các đơn vị chức năng không tiếp nhận các dự án đầu tư mới vào cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định. Kiểm tra, thanh tra việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

i) Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

13. Các sở, ban, ngành khác

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

14. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án có liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện trong dự án; trong trường hợp quá thời hạn quy định, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải xin phép gia hạn và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đầu tư.



c) Duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (nếu có).

d) Bố trí nguồn nước đảm bảo phục vụ cho việc chữa cháy tại chỗ; bố trí đảm bảo khoảng cách an toàn với nguồn nhiệt, thiết bị điện, hệ thống ngăn cháy với các vật dễ cháy và khu vực lân cận của cụm công nghiệp.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, tiêu chuẩn về xây dựng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường.

e) Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

g) Hàng năm báo cáo Sở Công Thương và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và của địa phương.

h) Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định có liên quan đến pháp luật bảo vệ môi trường. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường thuộc một trong các chuyên ngành: quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

i) Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm theo quy định. Mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT).

k) Ngoài những trách nhiệm nêu trên, đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có trách nhiệm:

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp, lập báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

- Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định.

- Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp và thực hiện nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.



15. Trách nhiệm của các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh định kỳ theo quy định.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ, an ninh trật tự.

c) Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyên giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

Trường hợp cơ sở được miễn trừ đấu nối theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT phải thực hiện theo các quy định tại Điều 18 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

d) Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT.

đ) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này thì áp dụng theo những nội dung được quy định tại văn bản mới ban hành.



Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Công tác thông tin, báo cáo

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

Định kỳ hàng năm trước ngày 20/6 và 20/12, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.1 Phụ lục I Thông tư số 28/2020/TT-BCT, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố.

b) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp

Định kỳ hàng năm trước ngày 20/6 và 20/12, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.2 Phụ lục I Thông tư 28/2020/TT-BCT, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện, Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố và Sở Công Thương.

c) Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thành phố

Định kỳ hàng năm trước ngày 20/6 và 20/12, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.3 Phụ lục I Thông tư 28/2020/TT-BCT, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Sở Công Thương

Định kỳ hàng năm trước ngày 20/6 và 20/12, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu số 1.4 Phụ lục I Thông tư 28/2020/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Công Thương địa phương.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh kịp thời đến Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.